TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BIÊN HÒA** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **534**/2023/HSST
Ngày: 28-9-2023

NHÂN DANHNƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Phạm Phú Tra

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lưu Kim Sáng

Bà Nguyễn Thị Hồng Phượng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Quỳnh Anh Thư – Thư ký Toà án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên toà: Ông Mai Văn Hoàng - Kiểm sát viên.

Từ ngày 25 đến ngày 28 tháng 9 năm 2023, tại Hội trường Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 609/2022/HSST ngày 16 tháng 12 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 517/2023/QĐXXST-HS ngày 07/9/2023, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Chí M; sinh năm 1975, tại Đồng Nai; Nơi đăng ký thường trú: ấp P, xã H, huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; nơi cư trú: 229/2/7, khu phố D, phường Q, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: tự do; Trình độ học vấn: 12/12; con ông Nguyễn Kỳ H (đã chết) và bà Trịnh Thị M1 (đã chết); Gia đình có 06 anh em, bị cáo là con thứ năm; vợ bị cáo tên Trần Thị Hồng D và có 01 con sinh năm 2010.

Tiền sự: không.

Tiền án: không.

Bị cáo bị giam giữ từ ngày 18/9/2021 đến 22/10/2021, sau đó thay thế bằng biện pháp ngăn chặn Bảo lĩnh và C đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo bị bắt giam từ ngày 16/8/2023 đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đ (bị cáo có mặt tại phiên toà, vắng mặt khi tuyên án).

2. Thái Quốc Q; sinh năm 1996, tại Đồng Nai; Nơi cư trú: ấp T, xã B, huyện V, tỉnh Đồng Nai; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: tự do; Trình độ học vấn: 11/12; con ông Thái Quốc H1 (còn sống) và bà

Nguyễn Thị Thu V (còn sống); Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất, chưa có vợ con.

Tiền sự: không.

Tiền án: không.

Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú (bị cáo có mặt tại phiên toà, vắng mặt khi tuyên án).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Chí M là chủ vựa trái cây tại quán ăn "Bờ Hồ" thuộc tổ G, khu phố T, phường H, thành phố B, tỉnh Đồng Nai. Ngày 6/9/2021, Thái Quốc Q (Người giao hàng trái cây cho M) đến quán "Bờ H2" gặp M nhờ M làm giả giấy đi đường và phiếu xét nghiệm covid (âm tính), mục đích để Q sử dụng đi đường trong thời gian giãn cách xã hội (do dịch Covid-19) để giao hàng, M đồng ý và nhận tờ giấy đi đường mẫu do Q đưa. Sau đó, M về phòng trọ tại số B, khu phố D, phường Q, thành phố B, tỉnh Đồng Nai sử dụng máy vi tính, máy in màu và máy scanner để làm giả giấy tờ với cách thức:

M scan chữ ký Huỳnh Ngọc Đ –Phó chủ tịch và mộc dấu của Ủy ban nhân dân xã T, huyện V; scan chữ ký bác sĩ Nguyễn Thanh H3 và mộc dấu của Công ty Cổ phần P, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; scan chữ ký Nguyễn Thị T và mộc dấu của Ban chấp hành Công đoàn Khu công nghiệp B - Liên đoàn Lao động tỉnh Đ; scan chữ ký Nguyễn Kim S, Đinh Văn T1 và mộc dấu của K xét nghiệm – Bệnh viện Q1-Đồng Nai. Sau đó, M chỉnh sửa các thông tin gồm tên người được cấp giấy, ngày, tháng, năm, khu vực hoạt động, rồi in màu hoàn thành các giấy tờ giả.

Với cách thức trên, từ ngày 06/9/2021 đến 16/9/2021, M đã làm giả và đưa cho Thái Quốc Q 04 giấy đi đường về việc tham gia giao thông trong thời gian giãn cách do UBND xã T, huyện V cấp cho Thái Quốc Q ngày 06/9/2021; 01 giấy đi đường về việc tham gia giao thông trong thời gian giãn cách do UBND xã T, huyện V cấp cho Trần Tuấn K1 ngày 06/9/2021; 04 phiếu kết quả xét nghiệm (âm tính) về việc test kháng nguyên vius (Sar-Cox-2) do Phòng khám Đ1 cấp cho Thái Quốc Q ghi các ngày 08/9/2021, 15/9/2021, 17/9/2021 và ngày 19/9/2021. Để cảm ơn M đã làm giả giấy tờ cho mình, Q đã cho M 18 trái bưởi. M còn làm giả và đưa cho Nguyễn Lê H4 (người làm thuê cho M), sinh năm 1981, ngụ tại số B, tổ A, khu phố B, phường A, thành phố B, tỉnh Đồng Nai 01 giấy đi đường về việc tham gia giao thông trong thời gian giãn cách do UBND xã T, huyện V cấp và 01 phiếu kết quả xét nghiệm (âm tính) về việc test kháng nguyên vius (Sar-Cox-2) do Phòng khám Đ1 cấp để H4

sử dụng đi qua các chốt kiểm soát dịch giao hàng trái cây cho M khi M yêu cầu. Ngoài ra, M tự làm giả cho M 01 giấy đi đường về việc phân công nhiệm vụ công tác của Công đoàn Khu công nghiệp B, 01 giấy đi đường về việc tham gia giao thông trong thời gian giãn cách xã hội của Công đoàn Khu công nghiệp B, 01 phiếu tổ hỗ trợ Covid-19 của Công đoàn Khu công nghiệp B, 01 thẻ thành viên tổ hỗ trợ Covid-19 của Liên đoàn lao động tỉnh Đ và 01 phiếu kết quả xét nghiệm (âm tính) về việc test kháng nguyên vius (Sar-Cox-2) của Phòng khám Đ1.

Ngày 16/9/2021, Thái Quốc Q đem theo các giấy tờ giả gồm: 04 giấy đi đường ngày 06/9/2021 do UBND xã T, huyện V cấp và 04 phiếu kết quả xét nghiệm của Phòng khám Đ1 cấp cho Q vào các ngày 08, 15, 17 và 19/9/2021 đi đến chốt kiểm soát dịch covid thuộc ấp D, xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai thì bị lực lượng kiểm soát chốt kiểm tra, phát hiện giấy tờ của Q là giả nên đưa Q về làm việc và chuyển Cơ quan Cảnh sát điều Công an thành phố B xử lý.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Chí M và Thái Quốc Q khai nhận hành vi phạm tội như trên.

(Lời khai bị can, bút lục số: 52-54, 135-144, 147-154, 189-190;

Lời khai nhân chứng, bút lục số: 158-165).

* Vật chứng thu giữ (đính kèm hồ sơ):

- Thu giữ của Thái Quốc Q:

+ 04 giấy đi đường về việc tham gia giao thông trong thời gian giãn cách do UBND xã T, huyện V cấp cho Thái Quốc Q ngày 06/9/2021.

+ 01 giấy đi đường về việc tham gia giao thông trong thời gian giãn cách do UBND xã T, huyện V cấp cho Trần Tuấn K1 ngày 06/9/2021.

+ 04 phiếu kết quả xét nghiệm (âm tính) về việc test kháng nguyên vius (Sar-Cox-2) do Phòng khám Đ1 cấp cho Thái Quốc Q ghi ngày 08/9/2021, 15/9/202117/9/2021, 19/9/2021.

- Thu giữ của Nguyễn Chí M:

+ 01 giấy đi đường về việc tham gia giao thông trong thời gian giãn cách do UBND xã T, huyện V cấp cho Thái Quốc Q ngày 06/9/2021.

+ 01 giấy đi đường về việc phân công nhiệm vụ công tác do Công đoàn Khu công nghiệp B cấp cho Nguyễn Chí M ngày 01/9/2021.

+ 01 giấy đi đường về việc tham gia giao thông trong thời gian giãn cách xã hội do Công đoàn Khu công nghiệp B cấp cho Nguyễn Chí M.

+ 01 phiếu tổ hỗ trợ Covid-19 do Công đoàn Khu công nghiệp B cấp cho Nguyễn Chí M.

+ 01 thẻ thành viên tổ hỗ trợ Covid-19 do Liên đoàn lao động tỉnh Đ cấp cho Nguyễn Chí M.

+ 01 phiếu kết quả xét nghiệm (âm tính) về việc test kháng nguyên vius (Sar-Cox-2) do Phòng khám Đ1 cấp cho Nguyễn Chí M ghi ngày 16/9/2021.

+ Khám xét nơi ở của Nguyễn Chí M tại 229/2/7, khu phố D, phường Q, thành phố B, tỉnh Đồng Nai thu giữ: 04 Phiếu kết quả xét nghiệm của Bệnh viện Q1; 01 màn hình máy vi tính hiệu Samsung 32 inch, 01 CPU hiệu HP, 01 máy Scanner hiệu Canon lide 120, 01 máy in màu hiệu Epson sử dụng vào việc phạm tội.

- Thu giữ của Nguyễn Lê H4:

+ 01 giấy đi đường về việc tham gia giao thông trong thời gian giãn cách do UBND xã T, huyện V cấp cho Nguyễn Lê H4 ngày 06/9/2021.

+ 01 phiếu kết quả xét nghiệm (âm tính) về việc test kháng nguyên vius (Sar-Cox-2) do Phòng khám Đ1 cấp cho Nguyễn Lê H4 ghi ngày 16/9/2021.

(Bút lục số: 42-46, 50).

- Tại Bản kết luận giám định số 1853 ngày 27/9/2021 của Giám định viên Phòng K2 Công an tỉnh Đ, kết luận:

1. Hình dấu tròn U.B.N.D Xã T.Vĩnh Cửu T.Đồng Nai trên các tài liệu nêu ở phần mẫu cần giám định (ký hiệu từ Al đến A7) so với hình dấu tròn U.B.N.D Xã T.Vĩnh Cửu T.Đồng Nai trên tài liệu nêu ở phần mẫu so sánh (ký hiệu M) không phải do cùng một con dâu đóng ra.

2. Chữ ký mang tên Huỳnh Ngọc Đ trên các tài liệu nêu ở phần mẫu cần giám định (ký hiệu từ Al đến A7) so với chữ ký mang tên Huỳnh Ngọc Đ trên tài liệu nêu ở phần mẫu so sánh (ký hiệu M) không phải do cùng một người ký ra.

3. Hình dấu tròn U.B.N.D Xã T.Vĩnh Cửu T.Đồng Nai và chữ ký mang tên Huỳnh Ngọc Đ trên các tài liệu nêu ở phần mẫu cần giám định (ký hiệu từ Al đến A) đều được tạo ra bằng phương pháp in màu.

(Bút lục số 121)

- Tại Bản kết luận giám định số 1854 ngày 27/9/2021 của Giám định viên Phòng K2 Công an tỉnh Đ, kết luận:

1. Hình dấu tròn Công ty Cổ phần P - TP . - T. Đ trên các tài liệu nêu ở phần mẫu cần giám định (ký hiệu từ A1 đến A6) so với hình dấu tròn Công ty Cổ phần P - TP . -T. Đồng Nai trên tài liệu nêu ở phần mẫu so sánh (ký hiệu M) không phải do cùng một con dấu đóng ra.

2. Chữ ký mang tên BS. Nguyễn Thanh H3 trên các tài liệu nêu ở phần mẫu cần giám định (ký hiệu từ A1 đến A6) so với chữ ký mang tên BS. Nguyễn Thanh H3 trên tài liệu nêu ở phần mẫu so sánh (ký hiệu M) không phải do cùng một người ký ra.

3. Hình dấu tròn Công ty Cổ phần P - TP . - T. Đ và chữ ký mang tên BS. Nguyễn Thanh H3 trên các tài liệu nêu ở phần mẫu cần giám dịnh (ký hiệu từ Al đến A) đều được tạo ra bằng phương pháp in màu. (Bút lục số 120).

- Tại Bản kết luận giám định số 1855 ngày 27/9/2021 của Giám định viên Phòng K2 Công an tỉnh Đ, kết luận:

1. Hình dấu tròn Ban chấp hành Công đoàn Khu công nghiệp B - Liên đoàn Lao động tỉnh Đ trên các tài liệu nêu ở phần mẫu cần giám định (ký hiệu A1, A2) so với hình dấu tròn Ban chấp hành Công đoàn Khu công nghiệp B – Liên đoàn Lao dộng tỉnh Đồng Nai trên tài liệu nêu ở phần mẫu so sánh (ký hiệu M) không phải do cùng một con dấu đóng ra.

2. Chữ ký mang tên Nguyễn Thị T trên các tài liệu nêu ở phần mẫu cần giám định (ký hiệu A1, A2) so với chữ ký mang tên Nguyễn Thị T trên tài liệu nêu à phần mẫu so sảnh (ký hiệu M) không phải do cùng một người ký ra.

3. Hình dấu tròn Ban chấp hành Công đoàn Khu công nghiệp B - Liên đoàn Lao động tỉnh Đ và chữ ký mang tên Nguyễn Thị T trên các tài liệu nêu ở phần mẫu cần giám định (ký hiệu A1, A2) đều được tạo ra bằng phương pháp in màu.

(Bút lục số: 122).

- Tại Bản kết luận giám định số 2240 ngày 10/12/2021 của Giám định viên Phòng K2 Công an tỉnh Đ, kết luận:

1. Hình dấu tròn Ban chấp hành công đoàn khu công nghiệp B Liên đoàn lao động tỉnh Đồng Nai trên tài liệu nêu ở phần mẫu cần giám định (ký hiệu A1) so với hình dấu tròn Ban chấp hành công đoàn khu công nghiệp B - Liên đoàn lao động tỉnh Đ trên tài liệu nêu ở phần mẫu so sánh (ký hiệu M2) không phải do cùng một con dấu đóng ra. Hình dấu được tạo thành bằng phương pháp in.

2. Hình dấu tròn Ban chấp hành Liên đoàn lao động tỉnh Đ – T2 trên tài liệu nêu ở phần mẫu cần giám định (ký hiệu A2) so với hình dấu tròn Ban chấp hành Liên đoàn lao động tỉnh Đ – T2 trên tài liệu nêu ở phần mẫu so sánh (ký hiệu M1) không phải do cùng một con dấu đóng ra. Hình dấu được tạo thành bằng phương pháp in.

3. Hình dấu chữ nhật Khoa xét nghiệm – Bệnh viện quốc tế chấn thương chỉnh hình SG-ĐN trên các tài liệu nêu ở phần mẫu cần giám định (ký hiệu từ A3 đến A6) so với hình dấu chữ nhật Khoa xét nghiệm – Bệnh viện Q1 - Đồng Nai trên tài liệu

nêu ở phần mẫu so sánh (ký hiệu M3) không phải do cùng một con dấu đóng ra. Hình dấu được tạo thành bằng phương pháp in.

4. Chữ ký mang tên Nguyễn Kim S, Đinh Văn T1 trên các tài liệu nêu ở phần mẫu cần giám định (ký hiệu từ A3 đến A6) so với chữ ký mang tên Nguyễn Kim S, Đinh Văn T1 trên tài liệu nêu ở phần mẫu so sánh (ký hiệu M3) không phải do cùng một người ký ra. Chữ ký được tạo thành bằng phương pháp in.

(Bút lục số: 123-124).

Tại Cáo trạng số: 603/CT-VKSBH ngày 30 tháng 11 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hoà đã truy tố bị can Nguyễn Chí M về tội "Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức" theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 341 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); truy tố bị can Thái Quốc Q về tội "Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức" theo quy định tại khoản 1 Điều 341 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017)

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hoà giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo Nguyễn Chí M và Thái Quốc Q như cáo trạng đã nêu. Về tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo M, Q thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; các bị cáo chưa có tiền án, tiền sự theo điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Riêng bị cáo Q phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng theo điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; Về tình tiết tăng nặng, các bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Xét các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng và tính chất mức độ của hành vi phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 341; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Chí M từ 04 năm đến 05 năm tù về tội "Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức";

Áp dụng khoản 1 Điều 341; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Thái Quốc Q từ 10 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ về tội "Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức".

- Về xử lý vật chứng: Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước: 01 màn hình máy vi tính hiệu S1 32 inch, 01 CPU hiệu HP, 01 máy Scanner hiệu Canon lide 120, 01 máy in màu hiệu Epson sử dụng vào việc phạm tội.

- Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Đối với Nguyễn Lê H4 có hành vi nhận 02 giấy đi đường giả do Nguyễn Chí M đưa. Kết quả điều tra chưa chứng minh được H4 có sử dụng giấy tờ giả trên thực hiện hành vi trái pháp luật hay không nên chưa đủ căn cứ để khởi tố bị can đối với

H4 về tội "Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức" quy định tại Điều 341 Bộ luật Hình sự, tách ra tiếp tục điều tra, làm rõ xử lý sau.

Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung vụ án nêu trên và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử nhẹ cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Viện kiểm sát nhân dân, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa tuân thủ đúng quy định của pháp luật. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến khiếu nại gì về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện. Vì vậy, hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều đảm bảo đúng pháp luật.

[2] Lời khai tại phiên tòa của các bị cáo Nguyễn Chí M và Thái Quốc Q phù hợp với nhau và phù hợp với Kết luận giám định, biên bản tiếp nhận nguồn tin tội phạm, biên bản bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp, biên bản khám xét, lời khai của người làm chứng, vật chứng, và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Qua đó, đã có đủ căn cứ kết luận: Từ ngày 06/9/2021 đến 16/9/2021, tại phòng trọ ở số B, khu phố D, phường Q, thành phố B, tỉnh Đồng Nai, Nguyễn Chí M có hành vi sử dụng máy vi tính, máy in màu và máy scanner, làm giả các tài liệu sau: 07 giấy đi đường về việc tham gia giao thông trong thời gian giãn cách xã hội của UBND xã T, huyện V; 06 phiếu kết quả xét nghiệm (âm tính) về việc test kháng nguyên vius (Sar-Cox-2) của Phòng khám Đ1; 02 giấy đi đường về tham gia giao thông và phân công nhiệm vụ công tác của Công đoàn Khu công nghiệp B, 02 thẻ tổ hỗ trợ Covid-19 của Ban chấp hành công đoàn Khu công nghiệp B và Ban chấp hành Liên đoàn lao động tỉnh Đ, 04 phiếu kết quả xét nhiệm của Bệnh viện Q1-Đồng Nai.

Ngày 16/9/2021, Thái Quốc Q có hành vi sử dụng 04 giấy đi đường giả về việc tham gia giao thông trong thời gian giãn cách (do M đưa) để đi qua chốt kiểm soát dịch covid thuộc ấp D, xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai thì bị lực lượng kiểm soát chốt kiểm tra, phát hiện trình báo Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B xử lý.

Hành vi trên của các bị cáo đã xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính Nhà nước. Do đó, bị cáo Nguyễn Chí M đã phạm vào tội "Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức" theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 341 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); bị cáo Thái Quốc Q đã phạm vào tội "Sử dụng tài liệu

giả của cơ quan, tổ chức" theo quy định tại khoản 1 Điều 341 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[3] Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của các bị cáo thấy:

[3.1] Bị cáo Nguyễn Chí M thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo chưa có tiền án, tiền sự là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, trong quá trình cơ quan tiến hành tố tụng đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, bị cáo không chấp hành nghiêm túc, đi khỏi địa phương không được sự đồng ý của cơ quan tiến hành tố tụng nên Toà án đã ra Lệnh bắt bị cáo để tạm giam. Xét tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng năng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần hành vi của bị cáo là nhất thời, không vụ lợi, chỉ giải quyết vấn đề mưu sinh, lưu thông trong thời điểm dịch Covid-19 nên khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử cần xem xét đối với bị cáo.

[3.2] Đối với bị cáo Thái Quốc Q, chỉ vì giải quyết cuộc sống mưu sinh nên bị cáo mới nhờ bị cáo M làm giả các giấy tờ để đi đường, để lưu thông trong thời điểm dịch bệnh Covid-19. Về tình tiết giảm nhẹ, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo là bộ đội xuất ngũ, chưa có tiền án, tiền sự, đây là các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Xét thấy, bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, không có tình tiết tăng nặng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi xã hội, mà xử phạt bị cáo hình phạt cải tạo không giam giữ cũng đủ để răn đe, giáo dục và thể hiện tính nhân đạo của pháp luật, nhằm tạo điều kiện cho bị cáo được làm việc. Do bị cáo là bộ đội mới xuất ngũ, chưa có thu nhập ổn định nên không áp dụng khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

[4] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Hội đồng xét xử xét thấy cần tịch thu sung Ngân sách Nhà nước: 01 màn hình máy vi tính hiệu S1 32 inch; 01 CPU hiệu HP; 01 máy Scanner hiệu Canon lide 120; 01 máy in màu hiệu Epson sử dụng vào việc phạm tội.

[5] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[6] Về quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phần lớn phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận phần phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm a khoản 3 Điều 341; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Chí M phạm tội "Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức".

Xử phạt bị cáo Nguyễn Chí M 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 16/8/2023 nhưng trừ đi thời gian bị cáo bị giam giữ từ ngày 18/9/2021 đến 22/10/2021.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 341; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Tuyên bố bị cáo Thái Quốc Q phạm tội "Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức".

Xử phạt bị cáo Thái Quốc Q 01 (một) năm cải tạo không giam giữ. Thời gian cải tạo không giam giữ được tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Thái Quốc Q cho Ủy ban nhân dân xã B, huyện V, tỉnh Đồng Nai giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành án. Trong thời gian chấp hành án, người bị kết án phải thực hiện nghĩa vụ theo các quy định về cải tạo không giam giữ.

Không khấu trừ thu nhập đối với bị cáo Thái Quốc Q.

2. Biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 47 của Bộ luật hình sự: Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước: 01 màn hình máy vi tính hiệu S1 32 inch; 01 CPU hiệu HP; 01 máy Scanner hiệu Canon lide 120; 01 máy in màu hiệu Epson sử dụng vào việc phạm tội.

(Theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 22/12/2022 giữa Công an thành phố B và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hoà).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Buộc mỗi bị cáo Nguyễn Chí M, Thái Quốc Q phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: các bị cáo Nguyễn Chí M, Thái Quốc Q được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Trại tạm giam Công an tỉnh (B5);
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa;
- Ủy ban nhân dân nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Văn phòng và Thẩm phán (3);
Mẫu 27-HS

Phạm Phú Tra